

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

i) Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đối với các vật tư, vật liệu xây dựng	<p>- Nêu rõ cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E- HSMT (Theo các yêu cầu trong Chương V. yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu của HSMT).</p> <p>Với các VTTB do B cấp (Cầu dao, tủ điện, chống sét, cầu chì SI, sứ cách điện, dây dẫn, dây cáp, xà mạ kẽm, cột điện) yêu cầu phải có các tài liệu sau đây như đã nêu trong Chương V về Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, bản vẽ, ... của vật tư thiết bị.+ Type Test theo quy định.+ Thử nghiệm/Kiểm định theo quy định.+ Giấy xác nhận của khách hàng sử dụng cuối cùng về việc sử dụng hàng hóa thành công.+ Cam kết Bảo hành ≥ 18 tháng kể từ ngày đưa vào sử dụng.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đạt	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

ii) Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a. Hiểu biết về vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về vị trí của công trình; về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, có các phương án tổ chức thi công phù hợp...	Đạt/Chấp nhận được
	Không am hiểu về địa điểm, mặt bằng thi công, vị trí của công trình, không có phương án tổ chức thi công phù hợp.	Không đạt
b. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào	Có giải pháp phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công	Đạt/Chấp nhận được

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
chấn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	được nêu trong HSDT của nhà thầu.	
	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
<p>c. Thi công xây dựng:</p> <p>+ Xây dựng, cải tạo, lắp đặt vật tư thiết bị đường dây trung hạ thế và trạm biến áp: thi công phần móng, trụ, cột, tiếp địa, néo cột, xà giá, cách điện, kéo rải căng dây, lắp đặt thiết bị MBA, CDCL, CSV, SI, tủ điện.</p> <p>+ Thí nghiệm, thử nghiệm, kết nối, hoàn thiện đảm bảo công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng.</p>	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
d. Giải pháp tháo dỡ các hạng mục công trình cũ, hiện có	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết a, b được xác định là đạt hoặc chấp nhận được; c, d được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

iii) Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
a. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt
<p>b. Thi công xây dựng:</p> <p>+ Xây dựng, cải tạo, lắp đặt vật tư thiết bị đường dây trung hạ thế và trạm biến áp:</p>	Có nêu biện pháp thi công đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Đạt

thi công phân móng, trụ, cột, tiếp địa, néo cột, xà giá, cách điện, kéo rải căng dây, lắp đặt thiết bị MBA, CDCL, CSV, SI, tủ điện. + Thí nghiệm, thử nghiệm, kết nối, hoàn thiện đảm bảo công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Không nêu biện pháp thi công các hạng mục công việc chính theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết a, b được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

iv) Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công cho toàn bộ công trình không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày	Không đạt
b. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết a, b được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

v) Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
a. Quản lý bảo đảm chất lượng: - Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào đúc móng, lắp đặt cột, xà giá, rải kéo dây dẫn, dây cáp, lắp đặt thiết bị đóng cắt, bảo vệ, kết nối, vật tư, phụ kiện...): quy trình lập biện pháp thi công,	Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
thi công, kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công. - Tổ chức thí nghiệm, thử nghiệm vật tư kiểm tra. - Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình	Không đạt
b. Cam kết về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng trong thi công: - Cung cấp Sim CA đăng ký chữ ký số để sử dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng. - Cử cán bộ kỹ thuật có đăng ký chữ ký số, thường xuyên tham gia hệ thống phần mềm thực hiện ký chữ ký số CA. - Thực hiện việc ghi nhật ký thi công điện tử/ biên bản nghiệm thu điện tử, quản lý chất lượng thi công bằng hình ảnh.	Có Cam kết đầy đủ, chi tiết theo đúng yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng trong thi công.	Đạt
	Không có hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng trong thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết a, b được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

vi) An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
b. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	biện pháp tổ chức thi công	
c. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết a, b, c được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

vii) Đánh giá Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng trước đó:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu	Nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá là “Không đạt” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá là “Cảnh báo” tại Tổng công ty Điện lực miền Bắc năm 2023 theo Quyết định số 580/QĐ-EVNNPC ngày 30/3/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu vốn ĐTXD năm 2023	Đạt
	Nhà thầu có hợp đồng bị đánh giá là “Không đạt” hoặc có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá là “Cảnh báo” tại Tổng công ty Điện lực miền Bắc năm 2023 theo Quyết định số 580/QĐ-EVNNPC ngày 30/3/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu vốn ĐTXD năm 2023	Không đạt
Kết luận	Các Tiêu chí chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc Tiêu chí nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt. Trường hợp không đạt một trong các tiêu chí tổng quát (i, ii, iii, iv, v, vi và vii) thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.